

Học phần: Mô phỏng hệ thống truyền thông**Nhóm: TEL1412-01****Số tín chỉ:****2****Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 13h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	20	50		
1	B12DCVT145	Lê Văn Anh	D12CQVT04-B	9,0	6,0	9,0	10,0	6,0	7,4	
2	B12DCVT002	Nguyễn Phan Anh	D12CQVT01-B	3,0	3,0	0,0	7,0		2,0	Không đủ ĐKDT
3	B12DCVT296	Nguyễn Văn Mười	D12CQVT07-B	9,0	4,0	9,0	6,0	2,0	4,4	
4	B12DCVT148	Hoàng Xuân Chương	D12CQVT04-B	6,0	7,0	8,0	5,0	5,0	5,6	
5	B12DCVT298	Nguyễn Tiến Đạt	D12CQVT07-B	10,0	7,0	10,0	6,0	5,0	6,4	
6	B12DCVT101	Nguyễn Trọng Duẩn	D12CQVT03-B	10,0	8,0	10,0	6,0	5,0	6,5	
7	B12DCVT199	Ngô Tuấn Dũng	D12CQVT05-B	8,0	8,0	4,0	7,0	3,0	4,9	
8	B12DCVT301	Nguyễn Đình Dũng	D12CQVT07-B	9,0	4,0	9,0	7,0	3,0	5,1	
9	B12DCVT302	Nguyễn Văn Dũng	D12CQVT07-B	9,0	7,0	9,0	6,0	5,0	6,2	
10	B12DCVT105	Vũ Tiến Dũng	D12CQVT03-B	8,0	6,0	4,0	6,0	3,0	4,5	
11	B12DCVT106	Đình Văn Duy	D12CQVT03-B	9,0	9,0	9,0	6,0	4,5	6,2	
12	B12DCVT200	Nguyễn Đức Duy	D12CQVT05-B	8,0	3,0	9,0	7,0	4,0	5,4	
13	B12DCVT107	Hoàng Thị Duyên	D12CQVT03-B	9,0	8,0	9,0	6,0	5,0	6,3	
14	B12DCVT255	Nguyễn Như Giáp	D12CQVT06-B	10,0	7,0	10,0	7,0	6,0	7,1	
15	B12DCVT201	Nguyễn Văn Giáp	D12CQVT05-B	4,0	3,0	6,0	5,0	1,5	3,1	
16	B12DCVT157	Phạm Mạnh Hà	D12CQVT04-B	7,0	7,0	9,0	8,0	1,0	4,4	
17	B12DCVT056	Trịnh Sơn Hà	D12CQVT02-B	8,0	5,0	10,0	4,0	5,0	5,6	
18	B12DCVT110	Vũ Việt Hà	D12CQVT03-B	6,0	5,0	7,0	5,0	2,5	4,1	
19	B12DCVT256	Lê Hồng Hạ	D12CQVT06-B	8,0	7,0	9,0	8,0	7,0	7,5	
20	B12DCVT160	Nguyễn Thị Hạnh	D12CQVT04-B	10,0	10,0	10,0	10,0	6,5	8,3	
21	B12DCVT059	Đình Tiên Hiếu	D12CQVT02-B	7,0	4,0	8,0	9,0	6,0	6,7	
22	B12DCVT012	Nguyễn Huy Hoàng	D12CQVT01-B	8,0	7,0	9,0	5,0	4,0	5,4	
23	B12DCVT062	Phạm Đình Hoàng	D12CQVT02-B	9,0	6,0	10,0	4,0	3,0	4,8	
24	B12DCVT115	Trần Văn Hùng	D12CQVT05-B	7,0	2,0	8,0	5,0	3,0	4,2	
25	B12DCVT259	Nguyễn Tuấn Hưng	D12CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	8,0	5,5	7,3	
26	B12DCVT063	Nguyễn Văn Hưng	D12CQVT02-B	8,0	4,0	9,0	4,0	5,0	5,4	
27	B12DCVT067	Hoàng Quang Huy	D12CQVT02-B	9,0	7,0	9,0	9,0	4,0	6,3	
28	B12DCVT313	Trần Văn Huy	D12CQVT07-B	8,0	8,0	9,0	4,0	3,0	4,8	
29	B12DCVT261	Nguyễn Văn Khoa	D12CQVT06-B	10,0	10,0	10,0	8,0	4,0	6,6	
30	B12DCVT069	Nguyễn Đình Kiêm	D12CQVT02-B	1,0	0,0	0,0	0,0		0,1	Không đủ ĐKDT
31	B12DCVT120	Nguyễn Tùng Lâm	D12CQVT03-B	9,0	8,0	5,0	6,0	3,0	4,9	
32	B12DCVT263	Nguyễn Văn Lâm	D12CQVT06-B	7,0	8,0	7,0	7,0	2,0	4,6	
33	B12DCVT266	Nguyễn Hồng Long	D12CQVT06-B	10,0	6,0	10,0	8,0	6,0	7,2	
34	B12DCVT215	Lò Văn Lý	D12CQVT05-B	10,0	4,0	10,0	7,0	0,5	4,1	
35	B12DCVT268	Nguyễn Văn Mẫn	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	8,0	3,5	6,1	
36	B12DCVT072	Lê Văn Minh	D12CQVT02-B	10,0	8,0	10,0	9,0	1,5	5,4	
37	B12DCVT270	Nguyễn Tuấn Minh	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	8,0	4,0	6,3	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10	10	20	50		
38	B12DCVT123	Lê Văn Nam	D12CQVT03-B	10,0	7,0	10,0	6,0	4,0	5,9	
39	B12DCVT322	Nguyễn Duy Nam	D12CQVT07-B	10,0	6,0	10,0	5,0	2,0	4,6	
40	B12DCVT218	Phạm Văn Hồ Nam	D12CQVT05-B	5,0	2,0	6,0	7,0	1,0	3,2	
41	B12DCVT173	Đào Thị Hồng Nhung	D12CQVT04-B	10,0	9,0	10,0	10,0	5,0	7,4	
42	B12DCVT346	Trịnh Trọng Quý	D12CQVT07-B	8,0	7,0	8,0	7,0	5,0	6,2	
43	B12DCVT029	Phan Tuấn Quyền	D12CQVT01-B	10,0	9,0	10,0	7,0	6,0	7,3	
44	B12DCVT131	Lê Văn Sơn	D12CQVT03-B	10,0	7,0	10,0	6,0	4,0	5,9	
45	B12DCVT180	Vũ Thanh Sơn	D12CQVT04-B	10,0	9,0	10,0	8,0	6,0	7,5	
46	B12DCVT030	Trần Quang Tài	D12CQVT01-B	9,0	7,0	9,0	5,0	2,0	4,5	
47	B12DCVT181	Đàm Thị Thanh Tâm	D12CQVT04-B	10,0	8,0	10,0	8,0	3,0	5,9	
48	B12DCVT277	Đặng Đình Thắng	D12CQVT06-B	9,0	9,0	9,0	7,0	2,5	5,4	
49	B12DCVT280	Nguyễn Quang Thắng	D12CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	8,0	2,0	5,5	
50	B12DCVT085	Vũ Mạnh Thứ	D12CQVT02-B	9,0	5,0	9,0	7,0	4,0	5,7	
51	B12DCVT036	Nguyễn Thu Thủy	D12CQVT01-B	10,0	8,0	10,0	7,0	0,5	4,5	
52	B12DCVT086	Vũ Đình Tiến	D12CQVT02-B	8,0	5,0	9,0	4,0	3,5	4,8	
53	B12DCVT039	Đinh Bá Trúc	D12CQVT01-B	9,0	7,0	9,0	8,0	4,0	6,1	
54	B12DCVT288	Chu Hoàng Trung	D12CQVT06-B	10,0	9,0	10,0	8,0	2,0	5,5	
55	B12DCVT041	Nguyễn Ngọc Tú	D12CQVT01-B	9,0	6,0	9,0	7,0	2,0	4,8	
56	B12DCVT042	Trần Anh Tú	D12CQVT01-B	9,0	7,0	9,0	5,0	3,0	5,0	
57	B12DCVT187	Phùng Văn Tuấn	D12CQVT04-B	10,0	8,0	10,0	10,0	5,0	7,3	
58	B12DCVT240	Phạm Văn Tuyên	D12CQVT05-B	10,0	7,0	10,0	7,0	4,0	6,1	
59	B12DCVT344	Nguyễn Văn Uy	D12CQVT07-B	9,0	6,0	9,0	7,0	4,0	5,8	
60	1021010029	Nguyễn Đức Dũng	D10VT1	6,0	2,0	8,0	6,0	0,0	3,0	
61	1021010292	Ngô Hồng Sơn	D10VT4	7,0	3,0	9,0	6,0	2,0	4,0	
62	B112101139	Quách Văn Thanh	D11VT3	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
63	B112101145	Mạch Văn Trung	D11VT3	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	Không đủ ĐKDT

Ghi chú:

- Số SV theo DS: 63 SV
 - Số SV thi đạt: 55 SV
 - Số SV thi không đạt: 6 SV
 - Số SV thi lại: 2 SV

- Số SV dự thi: 59 SV
 - Số SV vắng thi: 0 SV
 - Số SV vắng thi có phép: 0 SV

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH

SỐ 1

SỐ 2

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Phạm Anh Tuấn

Nguyễn Hoa Cương

Nguyễn Xuân Trường

